TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2026/LĐ-ST
Ngày 21-5-2026
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động, về BHXH, BHYT, BHTN

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Yến

Ông Nguyễn Thị Thiện

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mai Phương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2026/TLST-LĐ, ngày 19 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động, về BHXH, BHYT, BHTN (sau đây gọi tắt là BHXH) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST-LĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2026/QĐLĐ-ST ngày 07 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Minh K, sinh năm 1975; địa chỉ: Số A đường N, thôn N, xã N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần H1; địa chỉ trụ sở: Lô C, KCN N, phường Đ, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Hải T – Trưởng phòng Tổ chức hành chính (Theo giấy ủy quyền số 01/UQ-TAND ngày 09/3/2026) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/01/2026, bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Ngày15/12/2025, ông Phạm Minh K và Công ty Cổ phần H1 (sau đây gọi tắt là Công ty) ký Hợp đồng lao động số 3041/2025/HĐLĐ (sau đây gọi tắt là HĐLĐ) do ông Nguyễn Mộng L – Tổng giám đốc làm người đại diện, nội dung: Loại hợp đồng: Thử việc, thời gian: 02 tháng kể từ ngày 15/12/2025; địa điểm làm việc: tại trị sở Công ty; phạm vi công việc: Chức vụ: Nhân viên phòng L1; Công việc cụ thể: Theo chức năng nhiệm vụ và sự phân công của phản lý bộ phận và ban lãnh đạo… Ông L còn ký 01 Quyết định tuyển dụng số 99/TM-TCHC. Ngoài ra hai bên còn ký 01 Biên bản thỏa thuận. Theo HĐLĐ thì ông được tham gia các loại bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) ngay sau khi ký hợp đồng thử việc.

Ngày 08/01/2026, ông gặp bà H – Trưởng phòng nhân sự xin cấp thẻ bảo hiểm y tế để khám bệnh thì được trả lời sau thời gian thử việc, nếu nhân viên được ký hợp đồng chính thức mới được tham gia đóng bảo hiểm. Sau khi ông K cũng trả lời như vậy thì ông có nói: "Nếu vậy thì xé bỏ HĐLĐ đó đi thay bản khác". Sau đó thì ông có gửi thư cho Tổng giám đốc phản ánh việc công ty chưa đóng BHYT cho tôi và đề nghị Tổng giám đốc xem xét để đảm bảo quyền lợi cho người lao động và phía doanh nghiệp, tránh trường hợp trong thời gian lao động nếu xảy ra tai nạn lao động thì người lao động và doanh nghiệp phải chịu chứ không phải là đơn vị bảo hiểm.

Ngày 12/01/2026, ông được yêu cầu dừng thực nghiệm để viết bản nhận xét, đánh giá trong thời gian thử việc 01 tháng (theo mẫu phiếu phòng HCTH), sau đó ông đã nộp cho T1 QA theo yêu cầu. Đến 11 giờ trưa, ông được triệu tập phiên họp để nghe quyết định chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 12/01/2026 theo thông báo chấm dứt hợp đồng lao động.

Xét thấy Công ty đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 6; điểm c khoản 1 Điều 35 Bộ luật Lao động 2019. Ông yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hải Phòng giải quyết, cụ thể:

- Yêu cầu Công ty phải trợ cấp khi chấm dứt HĐLĐ không thông báo trước 03 ngày tương ứng 01 tháng lương; Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng hỗ trợ tìm việc làm số tiền 02 tháng lương. Tổng số tiền Công ty phải thanh t

oán cho ông là 03 tháng lương, mỗi tháng 11.000.000 đồng x 85% = 9.350.000 đồng, tổng là 28.000.000 đồng.

- Yêu cầu Công ty phải thực hiện việc đóng các loại bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) thời gian 02 tháng theo hợp đồng lao động đã ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:

Ngày 15/12/2025, Công ty có ký Hợp đồng lao động số 3041/2025/HĐLĐ (sau đây dọi tắt là Hợp đồng lao động), Biên bản thỏa thuận thử việc số 20251215-02/BB-TT (sau đây gọi tắt là Biên bản thỏa thuận), Quyết định tuyển dụng số 99/TM-TCHC (sau đây gọi tắt là Quyết định tuyển dụng) đối với ông Phạm Minh K. Nội dung: Thử việc 02 tháng, lương hàng tháng 85% lương.

Quá trình thử việc công ty đã tạo điều kiện hỗ trợ tối đa về chuyên môn và bố trí chỗ ăn, nghỉ tại công ty, song ông K thể hiện chuyên môn năng lực yếu kém không đáp ứng được yêu cầu công việc.

Ngày 12/01/2026, sau 01 tháng thử việc, công ty lấy ý kiến đánh giá của các bộ phận về quá trình thử việc của ông Phạm Minh K: Trưởng bộ phận QAC người quản lý trực tiếp nhận xét ông Phạm Minh K không đáp ứng được yêu cầu của công việc, không chấp hành nghiêm chỉnh nội quy công ty, phát ngôn thiếu chuẩn mực, thiếu tôn trọng cấp quản lý và đề xuất không tiếp nhận nhân viên Phạm Minh K. Các trưởng bộ phận liên quan đánh giá ông K không đủ điều kiện đáp ứng công việc. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 27 Bộ luật Lao động, công ty đã thông báo và quyết định chấm dứt hợp đồng thử việc đối với ông Phạm Minh K và công ty không phải bồi thường cũng như trợ cấp thôi việc cho ông K.

Công ty đã thanh toán lương thử việc tháng 12/2025 (từ ngày 12/12/22025 đến ngày 31/12/2025) cho ông Phạm Minh K vào ngày 13/01/2026 với số tiền 5.186.973 đồng. Dự kiến trả lương thử việc từ ngày 01/01/2026 đến ngày 12/01/2026 cho ông K trước ngày 15/02/2026 sau khi tổng hợp bảng chấm công và tính lương theo đúng quy định của công ty. Số tiền này công ty đã thanh toán cho ông K.

Đây là loại hợp đồng thử việc nên Công ty khi chấm dứt hợp đồng không phải báo trước. Đối với yêu cầu phải đóng các loại bảo hiểm: Công ty đồng ý hỗ trợ 01 tháng tiền bảo hiểm cho ông K với số tiền 2.368.887 đồng tương đương 21,5% theo mức lương hai bên thỏa thuận. Còn các yêu cầu khởi kiện khác của ông K Công ty không đồng ý.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự xác định:

- Hợp đồng lao động số 3041/2025/HĐLĐ được ký giữa ông Phạm Minh K và Công ty cổ phần H1 là Hợp đồng lao động thử việc. Theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Bộ luật lao động: *"Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền hủy bỏ hợp đồng thử việc hoặc hợp đồng lao động đã giao kết mà không cần báo trước và không phải bồi thường."* Do vậy, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu công ty phải thực hiện việc đóng 02 tháng các loại bảo hiểm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/6/2025 của Chính phủ, người lao động làm việc theo hợp đồng thử việc không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Do đó, người sử dụng lao động không có nghĩa vụ

đóng BHXH bắt buộc cho người lao động trong thời gian thử việc. Tuy nhiên, các bên đều thừa nhận có thỏa thuận về việc đóng bảo hiểm cho nguyên đơn. Áp dụng nguyên tắc tôn trọng sự thỏa thuận tự nguyện, không trái pháp luật của các đương sự, thỏa thuận này cần được ghi nhận. Theo quy định tại 6 Điều 33 Luật bảo hiểm xã hội: *"Trường hợp trong tháng đầu làm việc ... thì vẫn phải đóng bảo hiểm xã hội của tháng đó."* do đó bị đơn phải thực hiện việc đóng bảo hiểm xã hội đối với tháng 12/2025 cho nguyên đơn theo mức tiền lương đã thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

Đối với 12 ngày làm việc của tháng 01 (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 12/01/2026), nhận thấy khoản 5 Điều 33 Luật bảo hiểm xã hội quy định: *"5. Đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và i khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật này mà không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì người lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội tháng đó, trừ trường hợp người sử dụng lao động và người lao động có thỏa thuận về việc có đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tháng đó với căn cứ đóng bằng căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tháng gần nhất."*. Trong hợp đồng, các bên không có thỏa thuận về việc đóng BHXH cho tháng có thời gian làm việc dưới 14 ngày. Do đó, ý kiến của bị đơn là có cơ sở. Từ những phân tích trên, đề nghị không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải đóng BHXH đối với tháng 01/2026.

Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Phạm Minh K được miễn đóng tiền án phí lao động sơ thẩm. Bị đơn phải nộp tiền án phí lao động sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động, về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại điểm b, điểm d khoản 1 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại phường Đ, Hải Phòng. Vì vậy, căn cứ Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Xét Hợp đồng lao động: Ngày 15/12/2025, nguyên đơn và bị đơn ký Hợp đồng lao động, Biên bản thỏa thuận thử việc, chủ thể tham gia giao kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; nội dung hợp đồng lao động phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 13, 14, 15, 18, 21, 24, 25, 26 Bộ luật Lao động thì Hợp đồng lao động số 3041/2025/HĐLĐ giữa nguyên đơn và bị đơn có hiệu lực pháp luật.

[4] Theo mục 1 Điều 1 của Hợp đồng lao động quy định: "Đây là loại hợp đồng có thời hạn: Thử việc". Theo quy định tại Điều 27 Bộ luật Lao động thì trường hợp thử việc không đạt yêu cầu thì chấm dứt hợp đồng lao động đã giao kết hoặc hợp đồng thử việc mà không phải báo trước. Như vậy việc bị đơn Thông báo chấm dứt Hợp đồng lao động đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải hỗ trợ và bồi thường thiệt hại: Theo khoản 2 Điều 27 Bộ Luật lao động quy định: "*Trong thời gian thử việc, mỗi bên có quyền hủy bỏ hợp đồng thử việc hoặc hợp đồng lao động đã giao kết mà không cần báo trước và không phải bồi thường*". Theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật Lao động quy định: "*Khi hợp đồng lao động chấm dứt theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9 và 10 Điều 34 của Bộ luật này thì người sử dụng lao động có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên cho mình từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương, trừ trường hợp đủ điều kiện hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và trường hợp quy định tại điểm e khoản 1 Điều 36 của Bộ luật này*".

[6] Từ những phân tích tại mục [4], [5], [6], Hội đồng xét xử nhận thấy khi bị đơn chấm dứt Hợp đồng lao động đã ký với nguyên đơn, bị đơn không phải trợ cấp thôi việc và không phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn. Vì vậy yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải đóng tiền BHXH, BHYT, BHTN thời gian 02 tháng theo Hợp đồng lao động đã ký.

[7.1] Theo Hợp đồng lao động, Quyết định tuyển dụng và Biên bản thỏa thuận, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận: Mức lương đóng BHXH: 11.018.080 đồng, người lao động đóng 10,5%, người sử dụng lao động đóng 21,5%, các loại bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN và BH tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp). Như vậy khi chấm dứt hợp đồng thử việc thì bị đơn phải có trách nhiệm đóng tiền bảo hiểm cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận đã ký kết.

[7.2] Về mức đóng bảo hiểm: Theo khoản 5 Điều 33 Luật Bảo hiểm xã hội 2024 quy định: *Đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và i khoản 1 và khoản 2 Điều 2 của Luật này mà không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì người lao động không phải đóng bảo hiểm xã hội tháng đó, trừ trường hợp người sử dụng lao động và người lao động có thỏa thuận về việc có đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động tháng đó với căn cứ đóng bằng căn cứ đóng bảo hiểm xã hội tháng gần nhất. Đối tượng quy định tại các điểm đ, e và k khoản 1 Điều 2 của*

Luật này mà không làm việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì thực hiện theo quy định của Chính phủ. Như vậy, người lao động làm việc và hưởng lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì bắt buộc phải đóng BHXH, nên bị đơn phải đóng tiền BHXH cho nguyên đơn trong tháng 12/2025, còn tháng 01/2026, nguyên đơn làm việc 12 ngày nên không phải đóng BHXH. Số tiền phải đóng bảo hiểm bắt buộc (BHXH, BHYT, BHTN) mà bị đơn phải đóng là 11.018.080 đồng x 21,5% = 2.368.887 đồng. Đối với yêu cầu này, bị đơn cũng tự nguyện đóng bảo hiểm xã hội tháng 12/2025 cho nguyên đơn.

[7.3] Từ phân tích trên, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải đóng tiền bảo biểm bắt buộc cho bị đơn trong thời gian 01 tháng làm việc với số tiền là 2.368.887 đồng.

[8] Theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[9] Về án phí: Nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí và có đơn đề nghị Tòa án miễn tiền án phí. Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm tương ứng phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 32, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 13, 14, 15, 18, 24, 25, 26, 27, khoản 13 Điều 34; Điều 46, 48, khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động; Điều 33 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024; Các điều 12, 14, 15, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty Cổ phần H1 phải thực hiện việc đóng các loại bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) cho ông Phạm Minh K thời gian tháng 12/2025 theo hợp đồng lao động đã ký với số tiền là 2.368.887 đồng (hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc Công ty Cổ phần H1 phải trợ cấp khi chấm dứt Hợp đồng lao động tương ứng 01 tháng lương; bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng hỗ trợ tìm việc làm số tiền 02 tháng lương.

3. Về án phí lao động sơ thẩm:

- Ông Phạm Minh K được miễn nộp tiền án phí lao động sơ thẩm.

- Công ty Cổ phần H1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí lao động sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- THA DS thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hằng